

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2022/DS-PT

Ngày: 05 - 9 - 2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: bà **Mai Thị Đào Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 122/2022/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 183/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thị Kim Th**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TP, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh Nh**, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Đăng Phong Tr, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2021)

Bị đơn: **Nguyễn Hoàng Xuân T**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Tân Thận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: **Lưu Đức Vĩnh N**, sinh năm: 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: C5.07 C/c Ehome Đ, Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng Xuân T: Luật sư Nguyễn Thị Bích Ng (Có mặt) và luật sư Nguyễn Văn T1 (Xin vắng mặt) – Công ty luật TNHH một thành viên Tia Sáng Thộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1951. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Tân Thận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Hoàng Xuân T, sinh năm: 1984.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên chị Lê Thị Kim Th có cho anh Nguyễn Hoàng Xuân T vay nhiều lần tiền, cụ thể Nh sau:

Ngày 25/02/2020 chị Th cho anh T vay số tiền là 600.000.000đồng, thời hạn vay là 04 tháng.

Ngày 08/9/2020 chị Th cho anh T vay số tiền là 200.000.000đồng, thỏa Thận trả cùng lúc với thời gian được gia hạn trả số tiền đã mượn, hứa trả vào ngày 25/02/2021.

Ngày 29/10/2020 chị Th cho anh T vay số tiền 850.000.000đồng cũng thỏa Thận trả cùng lúc với thời gian được gia hạn trả số tiền đã mượn, hứa trả vào ngày 25/02/2021.

Những lần nhận tiền anh T đều có ký tên vào biên nhận nhận tiền.

Đến hạn trả nợ anh T không trả cho chị Th bất kỳ số tiền nào. Nay chị Th khởi kiện yêu cầu anh T phải trả cho chị Th tổng số tiền 1.650.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Xuân T trình bày:

Anh thừa nhận có ký tên nhận tiền trong 03 biên nhận mà chị Lê Thị Kim Th cung cấp. Tuy nhiên toàn bộ số tiền này đã được chuyển sang số tiền anh đã chuyển Nhọng quyền sử dụng đất cho chị Th sau đó, đồng thời đã được Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo ra quyết định công nhận thỏa Thận số 142/2021/QĐST-DS ngày 19/5/2021 giữa anh và chị Th với nội dung hủy hợp đồng chuyển Nhọng quyền sử dụng đất và anh phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Th số tiền 3.200.000.000đồng. Số tiền 1.650.000.000đồng mà chị Th khởi kiện đòi đã nằm trong số tiền 3.200.000.000đồng nên anh không đồng ý theo yêu cầu của chị Th

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Ch là mẹ ruột của anh Nguyễn Hoàng Xuân T vắng mặt và không có bản khai gửi đến Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 122/2022/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Th.

Buộc anh Nguyễn Hoàng Xuân T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim Th số tiền 1.650.000.000đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Hoàng Xuân T chậm trả tiền thì anh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/5/2022, anh Nguyễn Hoàng Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung xin kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo với lý do là anh đã trả đủ số tiền 1.650.000.000đồng và tiền lãi phát sinh cho chị Lê Thị Kim Th và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng số tiền 1.650.000.000đồng chị Th yêu cầu anh T trả, đây không phải là tiền vay nó được tính từ tiền lãi của các khoản vay trước đó không có giấy tờ. Tòa án cấp sơ thẩm đã không cho đối chất giữa chị Th, anh D và anh T trong nội dung anh T ghi âm đã thể hiện trong hồ sơ. Và anh T cũng đã có đơn tố giác tội phạm về hành vi cho vay nặng lãi của chị Lê Thị Kim Th tới cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo. Các đương sự không thỏa Thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng Xuân T phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành đối chất giữa bà Lê Thị Kim Th, ông D và ông Nguyễn Hoàng Xuân T, nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Th và ông T đã thể hiện trong hồ sơ Nhng chưa được làm sáng tỏ, hồ sơ vụ án không có biên bản họp công khai chứng cứ chứng tỏ tài liệu trong vụ án chưa được Tòa án cấp sơ thẩm công khai cho đương sự, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ (bút lục số 40) tiền gốc là 270.000.000đồng bà Th đã tính lãi và sau đó ông T phải viết giấy vay tiền, đó là các khoản tiền lãi của số tiền 270.000.000đồng. Ông T đã có đơn tố giác tội phạm liên quan đến hành vi cho vay nặng lãi của bà Th. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và chuyển

toàn bộ hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo giải quyết theo thẩm quyền.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội qui phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng Xuân T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 122/2022/DS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Hoàng Xuân T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ và phù hợp.

Xét đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng Xuân T và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm còn trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ch có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với bà Ch.

[2]. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh người đại diện ủy quyền của chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Hoàng Xuân T trình bày thống nhất: Trong năm 2020 anh T có viết giấy mượn tiền của chị Th cụ thể Nh sau:

Ngày 25/02/2020 anh T vay số tiền là 600.000.000đồng thỏa Thuận thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 25/02/2020 đến ngày 25/6/2020.

Ngày 08/9/2020 anh T vay số tiền là 200.000.000đồng.

Ngày 29/10/2020 anh T vay số tiền 850.000.000đồng (được thể hiện bằng 03 khoản tiền là “380.000.000” “+ 120.000.000” “+350.000.000”).

Hai lần vay sau trong giấy mượn tiền không thỏa Thuận thời gian trả. Theo chị Nh, sau khi vay anh T chưa trả cho chị Th được khoản tiền nào. Anh T thừa nhận chữ ký và chữ viết trong 03 “giấy mượn tiền” là do anh viết và ký tên, tuy nhiên anh T cho rằng toàn bộ các khoản tiền vay này là nằm trong số tiền 3.200.000.000đồng mà anh có nghĩa vụ trả cho chị Th theo quyết định công nhận thỏa Thuận của các đương sự số 142/2021/QĐST-DS ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Án sơ thẩm xử buộc anh Nguyễn Hoàng Xuân T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim Th số tiền là 1.650.000.000đồng, anh T không đồng ý nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, lời bào chữa của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng Xuân T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với lập luận của luật sư cho rằng tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành đối chất giữa bà Th, ông D và ông T để làm rõ nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà Th và ông T, tài liệu đã được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền bà Th kiện yêu cầu ông T trả là 1.650.000.000đồng, đây không phải là tiền ông T vay mà thực tế ông T vay của bà Th là 270.000.000đồng được thể hiện tại bút lục số 40, bà Th đã tính lãi nặng buộc ông T viết thành các giấy mượn tiền chứng tỏ bà Th là người cho vay nặng lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án các đương sự không đề nghị được đối chất và anh T cũng vắng mặt suốt quá trình Tòa án hòa giải và xét xử, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh T cũng không có mặt mà thực hiện việc ủy quyền chứng tỏ anh T không có yêu cầu được đối chất như lời đề nghị của luật sư. Hơn nữa tài liệu luật sư đưa ra tại phiên tòa hôm nay (là bút lục số 40 và nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị Th và anh T) không phải là tài liệu để giải quyết trong vụ án này mà đây là tài liệu do Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang Th thập trong hồ sơ vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-DS ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và đã được giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa Thận của các đương sự đã có hiệu lực pháp luật. Đây không phải tài liệu do anh T cung cấp và yêu cầu làm rõ trong vụ án này, vì vậy lập luận này của luật sư là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2] Đối với lập luận luật sư cho rằng tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng là không thực hiện việc công khai chứng cứ theo quy định của luật tố tụng: Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hoàng Xuân T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ch đã vắng mặt suốt quá trình tòa án hòa giải và xét xử mặc dù tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần là đã không tuân thủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng. Xét về tố tụng tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của luật tố tụng dân sự.

[3.3] Đối với đề nghị của luật sư là đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo giải quyết theo thẩm quyền vì anh T có đơn tố giác tội phạm liên quan đến hành vi cho vay nặng lãi của chị Th đã gửi đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo và Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo Nhng tại tòa hôm nay, luật sư và người đại diện ủy quyền của anh Nguyễn Hoàng Xuân T không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Chợ

Gạo, tỉnh Tiền Giang thụ lý và giải quyết đơn tố giác của anh T. Xét thấy lời đề nghị này là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng Xuân T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 03/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang thụ lý hồ sơ vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển Nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Hoàng Xuân T, bị đơn là chị Lê Thị Kim Th, trong biên bản hòa giải ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo bà Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Hoàng Xuân T trình bày vào khoảng tháng 3/2020 bà Ch và anh T có vay của chị Th số tiền là 400.000.000đồng, có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 2629,2m² bằng hình thức làm hợp đồng chuyển Nhượng với giá là 400.000.000đồng vào ngày 24/3/2020. Tháng 7/2020 không nhớ ngày bà Ch và anh T vay thêm 520.000.000đồng, thế chấp quyền sử dụng đất với diện tích là 5650,1m² cũng bằng hình thức làm hợp đồng chuyển Nhượng với giá là 300.000.000đồng ngày 22/7/2020. Sau đó chị Th đưa thêm cho bà Ch, anh T số tiền là 150.000.000 đồng và bắt anh viết biên nhận 01 tỷ đồng. Nh vậy theo lời trình bày của anh T trong biên bản hòa giải ngày 11/5/2021 thì không có khoản tiền nào cũng Nh thời gian trùng khớp với thời gian vay và số tiền vay trong 03 “giấy mượn tiền” mà chị Th làm căn cứ để khởi kiện anh. Hơn nữa cũng trong biên bản hòa giải ngày 11/5/2021 người đại diện ủy quyền của chị Th xác định nếu bà Ch, anh T có nhu cầu mua lại hai thửa đất trên thì chị Th cho mua lại với giá là 3.200.000.000đồng. Nh vậy số tiền 3.200.000.000đồng mà anh T, bà Ch phải có nghĩa vụ trả cho chị Th theo quyết định công nhận thỏa Thận của các đương sự số 142/2021/QĐST-DS ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang là số tiền mà anh T, bà Ch mua lại đất của chị Th. Anh T kháng cáo cho rằng đã trả đủ số tiền 1.650.000.000đồng cho chị Th Nhng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu kháng cáo của anh T là không có cơ sở, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét lời bào chữa của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng Xuân T là không có căn cứ và không phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 466, 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng Xuân T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 122/2022/DS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Th.

Buộc anh Nguyễn Hoàng Xuân T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim Th số tiền 1.650.000.000đồng (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Xuân T phải chịu 61.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Anh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai Th số 0005703 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Kim Th 30.750.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai Th số 0005291 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim Th yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hoàng Xuân T chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo, TG;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Tuyết Linh

